

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 614/2019/DSPT

Ngày: 04/7/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đức.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Minh Quang.

Ông Nguyễn Bá Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Hồ Văn Cẩm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 539/2018/DSPT, ngày 05 tháng 11 năm 2018; về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 472/2018/DS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2632/2019/QĐ-PT ngày 12/6/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: **Ông Trần Văn Trung D**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 234/6 đường HD, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị L, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: 144/59 NK, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Bà Huỳnh Thị Kim L1**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 16.01 Lô V5, Chung cư SC, khu ST, số 23-25-27 đường NHT, phường TH, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vy Trọng T, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: 10/14 TND, phường TĐ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc mới: 02 TS, phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Kim L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn – Ông Trần Văn Trung D có bà Lê Thị L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên vào tháng 8 năm 2016, bà Huỳnh Thị Kim L1 có nợ nguyên đơn số tiền là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), hai bên thỏa thuận bà Huỳnh Thị Kim L1 phải trả cho nguyên đơn tiền lãi hàng tháng, giấy vay tiền bà Huỳnh Thị Kim L1 giữ. Từ tháng 8 năm 2016 đến tháng 01 năm 2017, hàng

tháng bà Huỳnh Thị Kim L1 trả tiền lãi cho nguyên đơn đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, từ tháng 02 năm 2017 đến ngày 01 tháng 10 năm 2017, hàng tháng bà Huỳnh Thị Kim L1 không trả tiền lãi cho nguyên đơn theo như thỏa thuận. Hai bên thỏa thuận tiền lãi tính từ tháng 02 năm 2017 đến ngày 01 tháng 10 năm 2017 là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Vì vậy, ngày 01 tháng 10 năm 2017, nguyên đơn và bà Huỳnh Thị Kim L1 có thỏa thuận lập văn bản về khoản tiền vay và tiền lãi nêu trên theo nội dung Giấy vay tiền ngày 01 tháng 10 năm 2017. Theo đó, bà Huỳnh Thị Kim L1 vay của nguyên đơn tổng số tiền là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc (tiền vốn) là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) và 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) là tiền lãi chưa trả tính từ tháng 02 năm 2017 đến ngày 01 tháng 10 năm 2017 nêu trên. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 và không tính thêm tiền lãi đối với khoản tiền vay này.

Tuy nhiên, kể từ khi hết thời hạn vay nêu trên đến nay, bà Huỳnh Thị Kim L1 đã trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc (tiền vốn), cụ thể như sau: ngày 05 tháng 12 năm 2017, bà Huỳnh Thị Kim L1 trả cho nguyên đơn số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và ngày 09 tháng 12 năm 2017, bà Huỳnh Thị Kim L1 trả cho nguyên đơn số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), phương thức thanh toán bằng chuyển khoản, ngày 09 tháng 12 năm 2017 là ngày thứ bảy nên ngân hàng không làm việc, vì vậy khoản tiền bà Huỳnh Thị Kim L1 trả cho nguyên đơn vào ngày 09 tháng 12 năm 2017 nêu trên ngân hàng ghi có trong tài khoản của nguyên đơn vào ngày 11 tháng 12 năm 2017 (theo bảng kê giao dịch ngày 22/12/2017 của Phòng Giao dịch KH Chi nhánh NSG Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC). Từ đó đến nay, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim L1 trả cho nguyên đơn số tiền còn lại là 2.800.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm triệu đồng) nhưng bà Huỳnh Thị Kim L1 không trả.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 nguyên đơn thay đổi lại yêu cầu khởi kiện: không yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim L1 phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc bà Huỳnh Thị Kim L1 phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là: 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng) tiền nợ gốc (tiền vốn) theo Giấy vay tiền ngày 01 tháng 10 năm 2017 nêu trên, trả làm 01 (một) lần trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bản án hoặc Quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim L1 có ông Vy Trọng T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào khoảng tháng 5/2016, bà Huỳnh Thị Kim L1 có vay nóng của ông Trần Văn Trung D số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) để làm ăn.

Trong suốt quá trình vay, bà Huỳnh Thị Kim L1 đã trả được cho ông D tổng tiền nợ gốc và lãi là:

STT	Ngày trả	Số tiền trả	Nội dung
1	12/05/2016	7.500.000	Trả lãi
2	07/06/2016	50.000.000	Trả lãi
3	17/06/2016	40.000.000	Trả lãi
4	22/06/2016	35.000.000	Trả lãi
5	06/07/2016	460.000.000	Trả tiền ngày 16/6/ vốn và lãi
6	09/07/2016	201.500.000	Trả nợ vay + Lãi
7	16/07/2016	201.500.000	Trả nợ vay + Lãi
8	20/07/2016	30.000.000	Trả lãi
9	20/07/2016	201.500.000	Thanh toán tiền ngày 18/7
10	25/07/2016	20.000.000	Trả lãi
11	29/07/2016	20.000.000	Trả lãi
12	02/08/2016	40.000.000	Trả lãi
13	31/08/2016	50.000.000	Trả lãi
14	13/12/2016	100.000.000	Trả lãi
15	19/12/2016	50.000.000	Trả lãi
16	28/12/2016	37.000.000	Trả lãi
17	21/01/2017	50.000.000	Trả lãi
18	10/02/2017	30.000.000	Trả lãi
19	28/03/2017	30.000.000	Trả lãi
20	05/12/2017	100.000.000	Trả nợ gốc
21	11/12/2017	100.000.000	Trả nợ gốc
Tổng cộng:		1.854.000.000	

Sau khi trả được tổng số tiền lãi và tiền nợ gốc trên, bà Huỳnh Thị Kim L1 không còn đủ khả năng tiếp tục trả nợ cho ông D nên có một số tháng bà không trả lãi. Đến ngày 01/10/2017, ông D yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim L1 lập Giấy vay tiền mới và vẫn trên số tiền nợ gốc 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng). Ông D yêu cầu ghi thêm số tiền lãi còn chưa trả cho ông D là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Tổng cộng là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Do bà Huỳnh Thị Kim L1 đã trả lãi vượt quá số tiền theo quy định của nhà nước nên đề nghị căn trừ số tiền lãi vượt quá theo quy định sang nợ gốc như sau:

- Tổng số tiền nợ gốc còn lại của bà Huỳnh Thị Kim L1 đối với ông D là: $2.500.000.000 - 603.000.000 = 1.897.000.000$ đồng;
- Tổng tiền lãi trong khoảng thời gian vay là: 628.743.563 đồng;
- Tổng số tiền mà bà Huỳnh Thị Kim L1 đã thanh toán cho ông D là: 1.854.000.000 đồng.
- Số tiền còn lại sau khi đã trừ một phần nợ gốc và tiền lãi: $1.854.000.000 - (628.743.563 + 603.000.000) = 622.256.438$ đồng

- Số tiền bà Huỳnh Thị Kim L1 còn nợ đối với ông D cho đến ngày 20/7/2018 là:
 $= 1.897.000.000 - 622.256.438 = 1.274.743.563$ đồng.

Bảng tính tiền lãi theo lãi suất quy định

STT	Thời điểm	Tiền gốc đã trả	Tiền gốc còn lại	Số ngày	Lãi suất (năm)	Tiền lãi
1	12/05/2016 - 06/7/2016	0	2.500.000.000	54	13,5%	33.750.000
2	06/7/2016 - 09/7/2016	201.500.000	2.298.500.000	3	13,5%	1.723.875
3	09/7/2016 - 16/7/2016	201.500.000	2.097.000.000	7	13,5%	3.669.750
4	16/07/2016 - 05/12/2017	100.000.000	1.997.000.000	529	13,5%	264.103.250
5	05/12/2017 - 11/12/2017	100.000.000	1.897.000.000	6	13,5%	2.845.500
6	01/11/2017 - nay	0	1.897.000.000	210	13,5%	192.071.250
	Tổng	603.000.000	1.897.000.000			628.743.563

Đối với số tiền này, bà Huỳnh Thị Kim L1 đề nghị trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng do hiện nay bà Huỳnh Thị Kim L1 đang không có việc làm và gặp nhiều vấn đề khó khăn về mặt tài chính.

Theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp, ông Trần Văn Trung D đã chuyển cho bà Huỳnh Thị Kim L1 vào tài khoản 145011799 mở tại Ngân hàng AC số tiền sau:

- Ngày 16/6/2016: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng);
 - Ngày 08/7/2016: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)
 - Ngày 15/7/2016: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)
 - Ngày 18/7/2016: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)
- Tổng số tiền: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

Tuy nhiên, bà Huỳnh Thị Kim L1 cho biết, số tiền vay 2.500.000.000 đồng từ ông Trần Văn Trung D được chia thành nhiều đợt. Số tiền 1.000.000.000 đồng nêu trên theo chứng từ chuyển khoản từ ông D cho bà Huỳnh Thị Kim L1 là một phần trong tổng số tiền 2.500.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 472/2018/DS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn Trung D về việc:

1.1. Buộc bà Huỳnh Thị Kim L1 thanh toán cho ông Trần Văn Trung D số tiền 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng).

1.2 Kể từ ngày ông Trần Văn Trung D có đơn yêu cầu thi hành án nếu, chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì bà Huỳnh Thị Kim L1 phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/10/2018, bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim L1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Lê Thị L yêu cầu y án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn – ông Vy Trọng T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét những vấn đề sau:

- Về tố tụng: Trong lời khai của nguyên đơn có nhiều mâu thuẫn nhưng cấp sơ thẩm không tổ chức đối chất giữa 02 đương sự. Bản thân bị đơn hiện nay khó khăn nên xin trả dần 5.000.000 đồng/tháng, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét mà lại tuyên trả 2.300.000.000 đồng là thiếu sót, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị hủy án sơ thẩm.

- Về nội dung: Việc vay mượn thực chất diễn ra từ trước ngày 01/10/2017, trong quá trình thực hiện phía bị đơn đã trả lãi cao và một phần vốn, cụ thể:

- Tổng số tiền nợ gốc còn lại của bà Huỳnh Thị Kim L1 đối với ông D là: $2.500.000.000 - 603.000.000 = 1.897.000.000$ đồng;
- Tổng tiền lãi trong khoảng thời gian vay là: 628.743.563 đồng;
- Tổng số tiền mà bà Huỳnh Thị Kim L1 đã thanh toán cho ông D là: 1.854.000.000 đồng.
- Số tiền còn lại sau khi đã trừ một phần nợ gốc và tiền lãi: $1.854.000.000 - (628.743.563 + 603.000.000) = 622.256.438$ đồng
- Số tiền bà Huỳnh Thị Kim L1 còn nợ đối với ông D cho đến ngày 20/7/2018 là: $1.897.000.000 - 622.256.438 = 1.274.743.563$ đồng.

Ngày 01/10/2017 hai bên thỏa thuận ghi giấy nợ 2.500.000.000 đồng vốn gốc, nhưng thực chất không nhận tiền, mà đây là tiền mượn từ trước như đã trình bày, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật. Cụ thể phía bị đơn đã trả được một phần vốn + lãi, chỉ còn thiếu lại 1.274.743.563 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn xin trả dần 5.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến kết luận:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến diễn biến phiên tòa phúc thẩm, các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về số nợ gốc: Từ năm 2016, Bà Huỳnh Thị Kim L1 có vay của ông Trần Văn Trung D làm nhiều lần khác nhau đến ngày 01 tháng 10 năm 2017, giữa ông Trần Văn Trung D và bà Huỳnh Thị Kim L1 có thỏa thuận lập văn bản về khoản tiền vay và tiền lãi nêu trên theo nội dung Giấy vay tiền ngày 01 tháng 10 năm 2017. Theo đó, bà Huỳnh Thị Kim L1 vay của ông D tổng số tiền là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc (tiền vốn) là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) và 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) là tiền lãi chưa trả tính đến ngày 01 tháng 10 năm 2017. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 và không tính thêm tiền lãi đối với khoản tiền vay này. Tuy nhiên, kể từ khi hết thời hạn vay nêu trên đến nay, bà Huỳnh Thị Kim L1 mới trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc (tiền vốn), cụ thể như sau: ngày 05 tháng 12 năm 2017, bà Huỳnh Thị Kim L1 trả cho nguyên đơn số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và ngày 09 tháng 12 năm 2017, bà Huỳnh Thị Kim L1 trả cho nguyên đơn số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), phương thức thanh toán bằng chuyển khoản. Vậy bà Huỳnh Thị Kim L1 còn nợ ông D số tiền 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng). Như vậy phía nguyên đơn đòi số tiền 2.300.000.000 đồng (tiền gốc) là có cơ sở.

Việc bị đơn cho rằng bà Huỳnh Thị Kim L1 đã trả vốn gốc và lãi cao, đề nghị tính lại tiền lãi cụ thể là:

- Tổng số tiền nợ gốc còn lại của bà Huỳnh Thị Kim L1 đối với ông D là: $2.500.000.000 - 603.000.000 = 1.897.000.000$ đồng;
- Tổng tiền lãi trong khoảng thời gian vay là: 628.743.563 đồng;

- Tổng số tiền mà bà Huỳnh Thị Kim L1 đã thanh toán cho ông D là: 1.854.000.000 đồng.
- Số tiền còn lại sau khi đã trừ một phần nợ gốc và tiền lãi: $1.854.000.000 - (628.743.563 + 603.000.000) = 622.256.438$ đồng
- Số tiền bà Huỳnh Thị Kim L1 còn nợ đối với ông D cho đến ngày 20/7/2018 là: $1.897.000.000 - 622.256.438 = 1.274.743.563$ đồng.

Là không có cơ sở, vì nguyên đơn đã cho bà Huỳnh Thị Kim L1 vay tiền làm nhiều lần, đến ngày 01 tháng 10 năm 2017, giữa ông Trần Văn Trung D và bà Huỳnh Thị Kim L1 có thỏa thuận lập văn bản về khoản tiền vay và tiền lãi theo nội dung Giấy vay tiền ngày 01 tháng 10 năm 2017. Theo đó, bà Huỳnh Thị Kim L1 vay của ông D tổng số tiền là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), bao gồm tiền nợ gốc (tiền vốn) là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) chưa trả tính đến ngày 01 tháng 10 năm 2017. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 và không tính thêm tiền lãi đối với khoản tiền vay này. Tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn cũng xác nhận nội dung trong Giấy vay tiền ngày 01 tháng 10 năm 2017 là đúng. Đồng thời, nay phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền gốc là 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng).

Việc bị đơn yêu cầu hủy án do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là không có căn cứ, vì trong vụ án này chứng cứ đã rõ ràng, không cần phải đối chất. Việc án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn trả 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng) nhưng không tuyên từ thời điểm nào thì hành, việc tuyên nêu trên cũng có nghĩa là không chấp nhận việc xin trả dần của phía bị đơn, vấn đề này không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do y án sơ thẩm, nên án phí dân sự phúc thẩm phía bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim L1 phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim L1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 472/2018/DS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn Trung D về việc:

Buộc bà Huỳnh Thị Kim L1 thanh toán cho ông Trần Văn Trung D số tiền 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông Trần Văn Trung D có đơn yêu cầu thi hành án nếu, chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì bà Huỳnh Thị Kim L1 phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Kim L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng). Ông Trần Văn Trung D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0025028 ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Huỳnh Thị Kim L1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0026189 ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Huỳnh Thị Kim L1 đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận B1;
- Các đương sự;
- Lưu/20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Đức